

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-09-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương;

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thanh M**, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú: **Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau** (có đơn xin vắng).

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: **Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau** (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2018, bà **M** và ông **Nguyễn Duy N** tìm hiểu và chung sống với nhau, không tổ chức đám cưới, năm 2022 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) **xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau**.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông **N** sống không chung thủy và thường xuyên đánh đập bà vô cớ, nhiều lần bà cũng cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, ông bà sống ly thân từ năm 2023. Xét thấy kéo dài chỉ mang lại đau khổ cho nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông **N**.

Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 25/5/2019 (nữ), từ khi sống ly thân cháu Đ sống chung với mẹ, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Duy N, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ án.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh M có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Tòa án tổng đạt hợp lệ 02 lần cho bị đơn Nguyễn Duy N nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thanh M và ông Nguyễn Duy N chung sống với nhau năm 2018, đến năm 2022 ông bà mới đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 03/10/2022 của UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau thì quan hệ hôn nhân của ông bà có hiệu lực kể từ ngày đăng ký.

Theo trình bày của bà M, khi về chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông N không chung thủy từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi, bà bị ông N đánh đập vô cớ, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, ông bà hiện tại cũng đã sống ly thân. Bà M xin ly hôn ông N vắng mặt không có ý kiến. Thấy rằng, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu chăm sóc nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, nhưng ông N bỏ mặc cho bà M một mình chăm sóc con và nuôi dạy con, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà M cho bà được ly hôn với ông N.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 25/5/2019 (nữ), khi ly hôn bà M có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Thấy rằng từ khi ông bà sống ly thân cháu Đ sống chung với bà M, cuộc sống cháu ổn định nên giao con cho bà M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Huỳnh Thanh M** về việc xin ly hôn với ông **Nguyễn Duy N**.

Cho bà **Huỳnh Thanh M** được ly hôn với ông **Nguyễn Duy N**.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị Linh Đ**, sinh ngày 25/5/2019 (nữ) cho bà **M** tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi có có quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014117 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính